

Bài tập toán lớp 1 cộng trừ trong phạm vi 10

Bài tập 1: Tính các phép toán sau:

$2 + 3 = \dots$

$8 - 5 = \dots$

$7 + 2 = \dots$

$5 - 2 = \dots$

$6 + 2 = \dots$

$1 + 5 = \dots$

$7 + 1 = \dots$

$3 + 2 = \dots$

$4 - 3 = \dots$

$4 + 5 = \dots$

$7 - 6 = \dots$

$3 + 5 = \dots$

$6 - 4 = \dots$

$4 + 3 = \dots$

$9 - 7 = \dots$

$3 + 6 = \dots$

$6 + 1 = \dots$

$6 - 0 = \dots$

$1 + 8 = \dots$

$5 - 1 = \dots$

$5 + 3 = \dots$

$9 - 3 = \dots$

$9 + 0 = \dots$

$8 + 1 = \dots$

$2 + 7 = \dots$

$2 + 4 = \dots$

$7 - 4 = \dots$

$5 + 4 = \dots$

$8 - 2 = \dots$

$2 + 6 = \dots$

Bài tập 2: Tính các phép toán sau:

$3 + 4 = \dots$

$8 - 6 = \dots$

$4 + 2 = \dots$

$6 - 3 = \dots$

$6 + 3 = \dots$

$8 - 3 = \dots$

$8 + 1 = \dots$

$2 + 6 = \dots$

$7 - 5 = \dots$

$5 + 2 = \dots$

$5 - 4 = \dots$

$3 + 6 = \dots$

$9 - 5 = \dots$

$9 - 1 = \dots$

$2 + 8 = \dots$

$4 + 4 = \dots$

$7 + 0 = \dots$

$9 - 4 = \dots$

$1 + 7 = \dots$

$3 - 2 = \dots$

$5 + 1 = \dots$

$7 - 2 = \dots$

$5 + 5 = \dots$

$6 + 2 = \dots$

$2 + 5 = \dots$

$1 + 9 = \dots$

$4 - 0 = \dots$

$4 + 3 = \dots$

$6 - 1 = \dots$

$7 + 3 = \dots$

Bài tập 3: Tính các phép toán sau:

$4 + 1 = \dots$

$8 - 4 = \dots$

$3 + 4 = \dots$

$9 - 6 = \dots$

$5 + 2 = \dots$

$8 - 5 = \dots$

$3 + 3 = \dots$

$9 - 2 = \dots$

$7 - 3 = \dots$

$2 + 7 = \dots$

$4 - 2 = \dots$

$6 + 1 = \dots$

$5 - 3 = \dots$

$7 + 2 = \dots$

$2 + 3 = \dots$

$8 + 0 = \dots$

$1 + 4 = \dots$

$4 - 1 = \dots$

$6 + 4 = \dots$

$6 - 5 = \dots$

$9 - 0 = \dots$

$7 - 1 = \dots$

$2 + 8 = \dots$

$7 + 1 = \dots$

$1 + 6 = \dots$

$5 + 0 = \dots$

$5 - 2 = \dots$

$3 + 5 = \dots$

$9 - 7 = \dots$

$8 + 2 = \dots$

Bài tập toán lớp 1 cộng trừ trong phạm vi 20

Bài tập 4: Tính các phép toán sau:

$12 + 5 = \dots$

$19 - 8 = \dots$

$10 + 5 = \dots$

$18 - 7 = \dots$

$12 - 2 = \dots$

$19 - 2 = \dots$

$10 + 8 = \dots$

$14 + 4 = \dots$

$14 - 7 = \dots$

$15 - 3 = \dots$

$15 - 6 = \dots$

$15 + 1 = \dots$

$11 + 6 = \dots$

$11 + 9 = \dots$

$11 + 8 = \dots$

$14 - 4 = \dots$

$18 - 9 = \dots$

$16 - 6 = \dots$

$17 + 2 = \dots$

$13 + 3 = \dots$

$13 + 4 = \dots$

$13 - 5 = \dots$

$16 - 5 = \dots$

$18 + 1 = \dots$

$16 + 3 = \dots$

$12 + 6 = \dots$

$12 - 3 = \dots$

$10 + 7 = \dots$

$17 - 4 = \dots$

$17 - 8 = \dots$

Bài tập 5: Tính các phép toán sau:

$13 + 6 = \dots$

$13 + 5 = \dots$

$13 - 8 = \dots$

$17 - 5 = \dots$

$17 + 3 = \dots$

$17 - 6 = \dots$

$11 + 7 = \dots$

$11 + 4 = \dots$

$11 + 3 = \dots$

$15 - 4 = \dots$

$15 - 7 = \dots$

$15 + 2 = \dots$

$19 + 1 = \dots$

$12 - 1 = \dots$

$12 + 7 = \dots$

$12 + 8 = \dots$

$19 - 9 = \dots$

$16 - 9 = \dots$

$10 + 9 = \dots$

$16 + 4 = \dots$

$19 - 5 = \dots$

$14 - 3 = \dots$

$10 + 6 = \dots$

$10 + 4 = \dots$

$16 + 2 = \dots$

$14 + 5 = \dots$

$13 + 2 = \dots$

$18 - 6 = \dots$

$18 - 2 = \dots$

$18 + 1 = \dots$

Bài tập 6: Tính các phép toán sau:

$15 + 3 = \dots$

$12 + 5 = \dots$

$12 - 2 = \dots$

$19 - 7 = \dots$

$15 - 1 = \dots$

$15 - 5 = \dots$

$12 + 6 = \dots$

$19 + 0 = \dots$

$19 - 6 = \dots$

$11 - 2 = \dots$

$11 + 9 = \dots$

$11 + 4 = \dots$

$14 + 4 = \dots$

$14 - 6 = \dots$

$14 + 2 = \dots$

$17 - 5 = \dots$

$17 - 8 = \dots$

$17 - 3 = \dots$

$10 + 8 = \dots$

$13 + 3 = \dots$

$13 + 6 = \dots$

$16 - 3 = \dots$

$10 + 7 = \dots$

$10 + 5 = \dots$

$13 + 7 = \dots$

$16 + 1 = \dots$

$16 - 7 = \dots$

$18 - 4 = \dots$

$18 - 9 = \dots$

$18 + 2$

Bài toán cộng trừ lớp 1 dạng điền dấu lớn, bé, bằng

Bài tập 7: Tính và so sánh:

$5 \dots 3 + 2$

$5 + 4 \dots 7 + 1$

$7 - 4 \dots 2$

$10 \dots 8$

$8 + 1 \dots 10$

$6 - 2 \dots 3$

$6 \dots 9 - 3$

$4 + 1 \dots 7 - 1$

$4 + 3 \dots 8 - 1$

$9 \dots 5 + 3$

$2 + 5 \dots 6$

$2 \dots 8 - 6$

$9 - 2 \dots 5$

$7 + 2 \dots 10 - 1$

$1 + 7 \dots 9$

$3 + 4 \dots 5$

$3 \dots 6 - 4$

$6 \dots 9 - 2$

$8 - 3 \dots 4 + 2$

$1 + 5 \dots 4 + 3$

Bài tập 8: Tính và so sánh:

$15 \dots 12 + 3$

$18 - 6 \dots 11 + 2$

$18 - 5 \dots 11$

$20 \dots 17$

$14 + 2 \dots 17$

$13 + 2 \dots 16 - 1$

$19 \dots 16 - 4$

$14 \dots 19 - 4$

$11 + 6 \dots 15 - 2$

$15 + 3 \dots 17$

$13 + 4 \dots 18$

$11 \dots 13 - 2$

$17 - 3 \dots 12$

$16 - 5 \dots 12 + 1$

$15 + 1 \dots 19$

$18 \dots 14 + 3$

$16 \dots 14 - 2$

$19 - 2 \dots 15 + 1$

$12 + 5 \dots 13 + 3$

$13 + 6 \dots 2$

Bài toán cộng trừ lớp 1 dạng bài đố

Bài 9: Lan có 5 quả bóng, Lan được mẹ cho thêm 3 quả. Hỏi Lan có bao nhiêu quả bóng?

.....
.....
.....

Bài 10: Nam có 8 cây bút, Nam cho bạn 2 cây. Hỏi Nam còn lại bao nhiêu cây bút?

.....
.....
.....

Bài 11: Hùng có 12 viên bi, Hùng được anh cho thêm 6 viên. Hỏi Hùng có bao nhiêu viên bi?

.....
.....
.....

Bài 12: Liên có 15 quyển sách, Liên cho em 4 quyển. Hỏi Liên còn lại bao nhiêu quyển sách?

.....
.....
.....

Bài 13: Ba có 7 con cá, Ba mua thêm 5 con. Hỏi Ba có bao nhiêu con cá?

.....
.....
.....

Bài 14: Đông có 18 quả táo, Đông ăn mất 3 quả. Hỏi Đông còn lại bao nhiêu quả táo?

.....
.....
.....

Bài 15: Đào có 10 chiếc kẹo, Đào cho bạn 6 chiếc. Hỏi Đào còn lại bao nhiêu chiếc kẹo?

.....
.....
.....

Bài 16: Tuấn có 13 viên phấn, Tuấn được cô cho thêm 4 viên. Hỏi Tuấn có bao nhiêu viên phấn?

.....
.....
.....

Bài 17: Bích có 17 bông hoa, Bích tặng mẹ 5 bông. Hỏi Bích còn lại bao nhiêu bông hoa?

.....
.....
.....

Bài 18: Long có 9 quả cam, Long mua thêm 8 quả. Hỏi Long có bao nhiêu quả cam?

Bài toán cộng trừ lớp 1 dạng tính ngược

Bài tập 19: Làm bài tính:

$$3 + \dots = 7$$

$$7 - \dots = 2$$

$$5 = \dots + 2$$

$$4 = 5 - \dots$$

$$6 - \dots = 4$$

$$1 + \dots = 6$$

$$8 = 9 - \dots$$

$$10 = \dots + 3$$

$$2 + \dots = 9$$

$$8 - \dots = 3$$

$$7 = \dots + 4$$

$$6 = 7 - \dots$$

$$10 - \dots = 5$$

$$5 + \dots = 10$$

$$3 = 6 - \dots$$

$$2 = \dots + 1$$

$$4 + \dots = 8$$

$$9 - \dots = 7$$

$$9 = \dots + 1$$

$$5 = 8 - \dots$$

Bài tập 20: Làm bài tính:

$12 + \dots = 18$

$18 - \dots = 14$

$15 = \dots + 7$

$12 = 16 - \dots$

$19 - \dots = 13$

$13 + \dots = 17$

$11 = 14 - \dots$

$20 = \dots + 6$

$14 + \dots = 20$

$15 - \dots = 10$

$17 = \dots + 5$

$14 = 19 - \dots$

$16 - \dots = 11$

$17 + \dots = 19$

$13 = 18 - \dots$

$11 = \dots + 4$

$11 + \dots = 15$

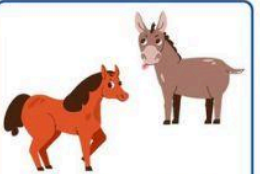
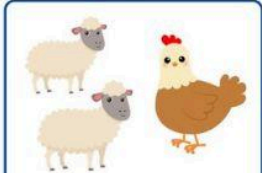
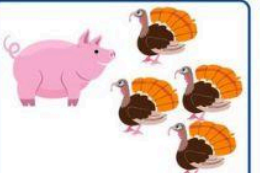
$20 - \dots = 16$

$19 = \dots + 2$

$18 = \dots + 3$

Bài toán cộng trừ lớp 1 dạng hình ảnh

Bài tập 21: Tính:

 $1 + 2 =$ 1 2 3 4 5	 $1 + 1 =$ 1 2 3 4 5	 $2 + 3 =$ 1 2 3 4 5
 $2 + 1 =$ 1 2 3 4 5	 $1 + 4 =$ 1 2 3 4 5	 $3 + 1 =$ 1 2 3 4 5

Bài tập 22: Tính:

TopKid EDUALL
HỌC PHÂN TIẾT TẾ TOÁN ĐIỂN

2 apples + 1 apple =

4 watermelon slices + 1 watermelon slice =

2 cars + 2 cars =

1 caterpillar + 1 caterpillar =

1 balloon + 1 balloon =

1 ladybug + 2 ladybugs =

2 flowers + 2 flowers =

3 leaves - 2 leaves =

Bài tập 23: Tính:

TopKid EDUALL
HỌC PHÂN TIẾT TẾ TOÁN ĐIỂN

1 tree + 1 tree =

1 tree + 2 trees =

1 tree + 3 trees =

1 2 3

2 leaves + 2 leaves =

3 leaves + 2 leaves =

1 leaf + 1 leaf =

2 leaves + 1 leaf =

2 3 5 4

Bài tập 24: Tính:



=

>

<

=

>

<

Bài tập 25: Tính:



$\begin{array}{r} 3 \\ 1 + \\ \hline \end{array}$ 	$\begin{array}{r} 4 \\ 3 + \\ \hline \end{array}$ 
$\begin{array}{r} 3 \\ 1 + \\ \hline \end{array}$ 	$\begin{array}{r} 2 \\ 2 + \\ \hline \end{array}$ 
$\begin{array}{r} 5 \\ 1 + \\ \hline \end{array}$ 	$\begin{array}{r} 1 \\ 1 + \\ \hline \end{array}$ 
$\begin{array}{r} 2 \\ 4 + \\ \hline \end{array}$ 	$\begin{array}{r} 2 \\ 3 + \\ \hline \end{array}$ 

ให้นักเรียนหาผลบวกของจำนวนต่อไปนี้



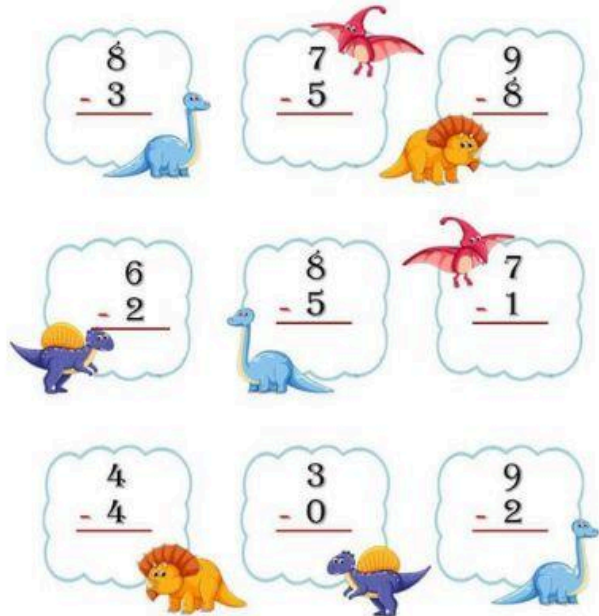
$\begin{array}{r} 3 \\ 1 + \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 5 \\ 4 + \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 7 \\ 2 + \\ \hline \end{array}$
$\begin{array}{r} 1 \\ 8 + \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 6 \\ 3 + \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 5 \\ 0 + \\ \hline \end{array}$
$\begin{array}{r} 5 \\ 2 + \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 3 \\ 4 + \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 2 \\ 2 + \\ \hline \end{array}$
$\begin{array}{r} 1 \\ 6 + \\ \hline \end{array}$		

Bài tập 26: Tính:

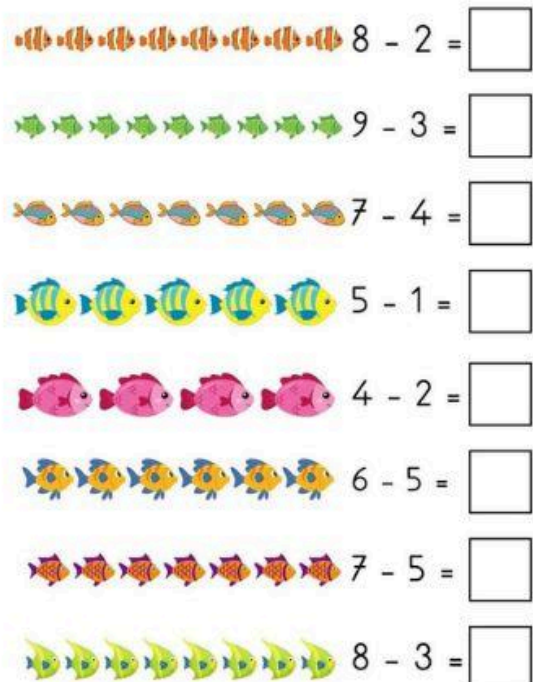


MATH SUBTRACTION

Find the result !



Bài tập 27: Tính:



Bài tập 28: Tính:

Counting Game

	-		=	
	-		=	
	-		=	
	-		=	

	-		=	
	-		=	
	-		=	
	-		=	
	-		=	

Bài tập 29: Tính:

	-	
	-	
	-	
	-	
	-	
	-	



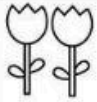
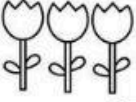
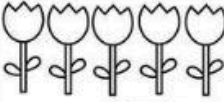
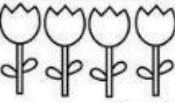
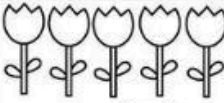
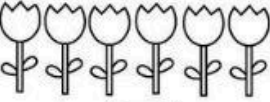
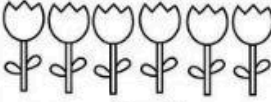




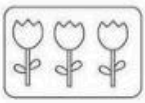
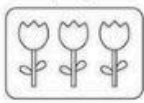
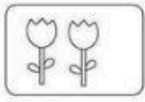
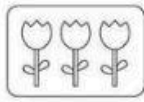
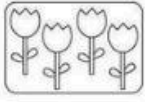
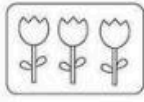
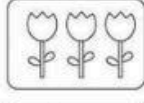
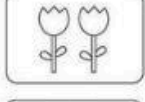
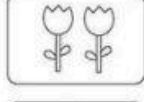
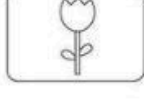


Bài tập 30: Tính:

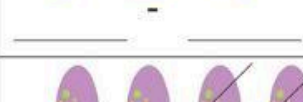
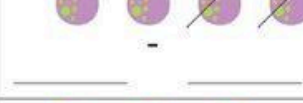
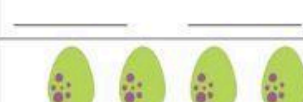
 3 - 1 =	 2 - 1 =
 3 - 2 =	 5 - 2 =
 4 - 2 =	 5 - 3 =
 6 - 3 =	 6 - 5 =

Laleleri toplayalım.

	+		=	
	+		=	
	+		=	
	+		=	
	+		=	
	+		=	

Bài tập 31: Tính:

	- =
	- =
	- =
	- =
	- =
	- =
	- =
	- =
	- =

	- =
	- =
	- =
	- =
	- =